

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp năm 2015

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Chương trình phối hợp công tác số 1249a/CTPH-UBNDT-BTP ngày 13/11/2014 giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBNDT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao kế hoạch công tác năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp năm 2015 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
- Cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh (để t/hiện);
- Công thông tin điện tử UBNDT;
- Lưu: VT, PC (10 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Hoàng Xuân Lương

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình phối hợp công tác
giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp năm 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 140 /QĐ-UBND
ngày 18 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả Chương trình số 1249a/CTPH-UBND-BTP ngày 13/11/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp về phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 - 2020;

- Tháo gỡ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc hiện nay.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động trong Kế hoạch phải cụ thể, khả thi, bám sát nội dung nhiệm vụ được giao, đảm bảo thực hiện tiết kiệm, hiệu quả;

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, Vụ, đơn vị có liên quan.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về công tác pháp luật, pháp chế

a) Nội dung thực hiện

- Phối hợp xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo có liên quan đến dân tộc thiểu số và miền núi; tham gia hội đồng thẩm định, hội đồng tư vấn thẩm định đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Phối hợp kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc, phát hiện kịp thời những thiếu sót, bất cập, hạn chế, không còn phù hợp của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách dân tộc để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc xử lý theo quy định;

- Phối hợp triển khai các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó, tập trung vào việc khảo sát, đánh giá thủ tục hành chính do Ủy ban Dân tộc ban hành đang thực hiện tại địa phương; tổng hợp phản ánh,

kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan đến triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân tộc để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp, đồng bộ, hiệu quả.

b) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

c) Đơn vị phối hợp: Vụ Chính sách dân tộc, Vụ Dân tộc thiểu số, Vụ Tuyên truyền, Vụ Tổng hợp.

d) Thời gian thực hiện: Hằng tháng.

2. Nghiên cứu tiền khả thi xây dựng dự án Luật Dân tộc

a) Nội dung thực hiện

- Khảo sát, đánh giá tác động và tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc để đánh giá một cách toàn diện tình hình thực hiện Nghị định; làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong việc ban hành các văn bản triển khai thực hiện;

- Thu thập, biên dịch văn bản của nước ngoài có liên quan, tập hợp hệ thống văn bản, tài liệu trong nước (tài liệu nghiên cứu Dự án Luật Dân tộc trước đây; các văn bản pháp luật liên quan; tài liệu nước ngoài), biên soạn, in ấn, hệ thống hóa làm “cẩm nang” phục vụ quá trình xây dựng Luật Dân tộc;

- Lập hồ sơ Dự kiến chương trình để đưa dự án Luật Dân tộc vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2016 nhằm cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng, các quy định của Hiến pháp 2013 về lĩnh vực dân tộc, công tác dân tộc.

b) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế

c) Đơn vị phối hợp: Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Dân tộc thiểu số, Vụ Địa phương I, II, III, Vụ Tuyên truyền, Vụ Chính sách dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình 135, Vụ Kế hoạch Tài chính, Văn phòng Ủy ban.

d) Thời gian thực hiện: Hằng quý.

3. Về công tác trợ giúp pháp lý

a) Thực hiện các hoạt động phổ biến, truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý đến với đồng bào dân tộc thiểu số

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin, Báo Dân tộc và Phát triển

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế, các Vụ Địa phương I, II, III.

- Thời gian thực hiện: Quý II và III/2015.

b) Phối hợp thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013-2020.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.
- Đơn vị phối hợp: các Vụ Địa phương I, II, III.
- Thời gian thực hiện: Khi có vụ việc xảy ra hoặc phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện tại địa phương.

c) Chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện đặt bảng tin, hộp tin và cập nhật thông tin, tài liệu liên quan đến quyền được trợ giúp pháp lý của đồng bào bằng tiếng dân tộc thiểu số tại trung tâm xã và nhà sinh hoạt cộng đồng; phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó chú trọng hình thức trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.
- Thời gian thực hiện: Quý I, II/2015.

4. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2009 – 2012” theo Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 04/5/2009 và Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Địa phương I, II, III, Trung tâm Thông tin.
- Thời gian thực hiện: Hằng quý.

b) Tổ chức “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (ngày 09 tháng 11 hàng năm) theo nội dung, hình thức quy định tại Điều 6 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (ưu tiên lựa chọn các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các hình thức phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào). Trong đó, chú trọng đến cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp và pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Chính sách Dân tộc, Vụ Dân tộc thiểu số, Vụ Tuyên truyền, Vụ Địa phương I, II, III, Văn phòng Ủy ban, Trung tâm Thông tin, Báo Dân tộc và Phát triển.
- Thời gian thực hiện: Tháng 11/2015.

c) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trên Cổng thông tin điện tử, báo chuyên ngành thuộc hệ thống của hai Bộ và phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin, Báo Dân tộc và Phát triển, Tạp chí Dân tộc.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách Dân tộc, Vụ Tuyên truyền.

- Thời gian thực hiện: Hằng tháng, quý.

d) Xây dựng Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ làm công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số” giai đoạn 2016-2020.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Chính sách Dân tộc, Vụ Dân tộc thiểu số, Vụ Tuyên truyền.

- Thời gian thực hiện: Quý III và IV/2015.

5. Về công tác hòa giải ở cơ sở

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động, khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bằng hình thức hòa giải ở cơ sở.

Xây dựng Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2016-2020.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tuyên truyền.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách Dân tộc, Vụ Dân tộc thiểu số, Vụ Địa phương I, II, III, Báo Dân tộc và Phát triển.

- Thời gian thực hiện: Hằng quý.

b) Xây dựng Đề án “Tăng cường vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc”, theo đó, chính sách khuyến khích những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia làm hòa giải viên hoặc tham gia thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Dân tộc thiểu số.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách, Vụ Địa phương I, II, III, Vụ Tuyên truyền, Báo Dân tộc và Phát triển.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV/2015.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn phát huy những phong tục tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số thông qua thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Tuyên truyền.

- Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách, Vụ Địa phương I, II, III, Vụ Dân tộc thiểu số.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2015.

6. Tổ chức các hoạt động kiểm tra tại địa phương

a) Nội dung: Tổ chức các hoạt động lồng ghép việc kiểm tra tình hình ban hành văn bản về chính sách dân tộc, thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở tại 03 địa phương của 03 khu vực Bắc, Trung, Nam.

b) Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

c) Đơn vị phối hợp: Các Vụ, đơn vị liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng quý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Vụ, đơn vị

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng thời gian, tiến độ;

b) Báo cáo kịp thời Lãnh đạo Ủy ban để tháo gỡ, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

c) Xây dựng dự toán kinh phí trình lãnh đạo Ủy ban phê duyệt và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do mình chủ trì;

d) Hằng quý báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao về Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ủy ban.

2. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Pháp chế

Ngoài trách nhiệm tại mục 1a, 1b, 1c của mục III nêu trên, Vụ trưởng Vụ Pháp chế còn có trách nhiệm sau:

a) Đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch của các Vụ, đơn vị liên quan; tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các Vụ, đơn vị theo Kế hoạch này để báo cáo Lãnh đạo Ủy ban;

b) Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban điều phối các Vụ, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này;

c) Phối hợp với các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp tham mưu cho lãnh đạo hai Bộ hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các Sở Tư pháp, cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phối hợp tại địa phương;

d) Tham mưu cho Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức sơ kết thực hiện Chương trình phối hợp năm 2015.

3. Trách nhiệm của cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu cho UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các nội

dung của Kế hoạch tại địa phương;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Dân tộc phối hợp với Phòng Tư pháp quận, huyện, thị xã để hướng dẫn cán bộ làm công tác dân tộc, tư pháp xã, phường, thị trấn và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số triển khai Kế hoạch của địa phương;

c) Căn cứ vào nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì, cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh chủ động phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch phối hợp tại địa phương;

d) Đảm bảo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất cần thiết khác cho việc thực hiện Kế hoạch ở địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp sơ kết việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Ủy ban Dân tộc, Bộ Tư pháp trước ngày 15/12/2015 để tổng hợp. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Hoàng Xuân Lương